

Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển

Giáo viên : Huỳnh Thị Thu

Tổ : Sử- Địa- KTPL

Ngày soạn: 3/9/2026- Tiết : 1,2.

BÀI 1. HIỆN THỰC LỊCH SỬ VÀ LỊCH SỬ ĐƯỢC CON NGƯỜI NHẬN THỨC

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Về kiến thức

- Trình bày được khái niệm lịch sử.
- Phân biệt được hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức.
- Giải thích được khái niệm Sử học.
- Nêu được chức năng, nhiệm vụ của Sử học; trình bày được đối tượng nghiên cứu của Sử học.

2. Về kĩ năng, năng lực

- Rèn luyện kĩ năng sưu tầm, khai thác và sử dụng sử liệu trong học tập lịch sử; trình bày, giải thích, phân tích sự kiện và quá trình lịch sử liên quan đến bài học.
- Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua quan sát, đọc hiểu, so sánh và đánh giá tư liệu; bước đầu nhận biết mức độ phản ánh của tư liệu đối với hiện thực lịch sử.
- Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc phân biệt hiện thực lịch sử với lịch sử được con người nhận thức; xác định đối tượng, chức năng và nhiệm vụ của Sử học.
- Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giới thiệu một cuốn sách hoặc truyện lịch sử; liên hệ vai trò của tri thức lịch sử trong học tập và đời sống.
- Rèn luyện năng lực giao tiếp, hợp tác, tự chủ và tự học thông qua hoạt động cá nhân, cặp đôi và nhóm.
- 1.1.NC1b HS sử dụng công nghệ số để tìm kiếm để lấy được dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số.
- 6.3.NC1a/b. Đánh giá và lọc thông tin từ các nguồn được tạo ra hoặc xử lí bằng AI, để hiểu rõ hơn về tính đáng tin cậy và sử dụng thông tin đó.

3. Về phẩm chất

- Bồi dưỡng tính trung thực, tôn trọng sự thật lịch sử và có ý thức nhìn nhận sự kiện từ nhiều nguồn tư liệu khác nhau.
- Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, sáng tạo trong học tập; chủ động tìm tòi, khám phá lịch sử.
- Trân trọng các di sản, hiện vật và tư liệu lịch sử; có ý thức giữ gìn, khai thác đúng mục đích các nguồn sử liệu.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Giáo án được xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực và yêu cầu của Công văn 5512.
- SGK, SGV Lịch sử và Địa lí 6 (phân môn Lịch sử), bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.
- Hình ảnh và tư liệu trong SGK: cầu Long Biên; mũi tên đồng và khuôn đúc mũi tên đồng ở Cổ Loa; bìa tác phẩm Chuyện nỏ thần; bìa tượng niệm thủ lĩnh La-pu-la-pu và Ma-gien-lăng; một số tác phẩm lịch sử; sơ đồ chức năng, nhiệm vụ của Sử học.
- Phiếu học tập so sánh hai tư liệu về cuộc dựng độ tại đảo Mác-tan; bảng so sánh hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức.
- Máy tính, máy chiếu hoặc ti-vi; bài trình chiếu; giấy khổ lớn và bút dạ (nếu có).
- Công cụ số tích hợp NLS: tệp PowerPoint/PDF chứa Tư liệu 1, Tư liệu 2, Hình 7 và Hình 8; Word hoặc PowerPoint để tạo sơ đồ; Google Drive/Google Classroom hoặc nhóm Zalo

lớp để nhận và chia sẻ sản phẩm. Ưu tiên các công cụ quen thuộc, dễ sử dụng; GV chuẩn bị sẵn đường dẫn hoặc mã QR, không yêu cầu HS tạo tài khoản mới.

2. Học sinh

- SGK Lịch sử và Địa lí 6; vở ghi, bút, thước và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.
- Đọc trước Bài 1; quan sát các hình 1 đến 8 và chuẩn bị câu trả lời cho các câu hỏi trong SGK.
- Suy tầm tên một cuốn truyện hoặc cuốn sách lịch sử mà em đã đọc hoặc muốn tìm hiểu.
- Điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng dùng theo nhóm (nếu có). Trường hợp thiếu thiết bị, HS quan sát trên màn hình chung, hoàn thành phiếu giấy và một đại diện nhóm chụp, gửi sản phẩm theo hướng dẫn của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. KHỞI ĐỘNG

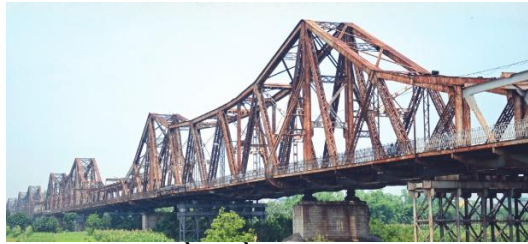
a. Mục tiêu: Tạo hứng thú học tập; giúp HS nhận biết cầu Long Biên là một hiện vật, chứng tích lịch sử gắn với nhiều sự kiện của Thủ đô Hà Nội; từ đó nảy sinh nhu cầu tìm hiểu khái niệm lịch sử, hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức.

b. Nội dung: HS quan sát hình ảnh cầu Long Biên, đọc đoạn dẫn mở đầu bài học và trả lời các câu hỏi gợi mở của GV.

c. Sản phẩm học tập: HS nêu được một số sự kiện, quá trình lịch sử gắn với cầu Long Biên; bước đầu nhận xét rằng kết quả nghiên cứu và cách kể về quá khứ có thể chưa phản ánh đầy đủ toàn bộ sự kiện đã từng diễn ra.

d. Tổ chức thực hiện:

GV trình chiếu hình ảnh cầu Long Biên và giới thiệu ngắn: cầu được xây dựng từ năm 1898 đến năm 1902, là một chứng tích gắn với lịch sử Thủ đô Hà Nội. GV yêu cầu HS quan sát, đọc đoạn dẫn trong SGK và thực hiện nhiệm vụ cá nhân.



Hình khởi động. Một phần cầu Long Biên (thành phố Hà Nội)

GV đặt câu hỏi:

- Cầu Long Biên gắn với những sự kiện, quá trình lịch sử nào của Thủ đô Hà Nội và đất nước?

- Theo em, việc tìm hiểu về cầu Long Biên và những sự kiện đã diễn ra trong quá khứ là nhiệm vụ của ngành khoa học nào?

- Những kết quả nghiên cứu về quá khứ có phản ánh đầy đủ mọi sự kiện đã từng diễn ra không? Vì sao?

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1. Tìm hiểu khái niệm “Lịch sử là gì?”

a. Mục tiêu: HS trình bày được khái niệm lịch sử; phân biệt được hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức.

b. Nội dung: HS khai thác mục 1, Tư liệu 1 và Tư liệu 2 trong SGK; thảo luận và hoàn thành phiếu học tập.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời, bảng phân biệt hai khái niệm và Phiếu học tập số 1 của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học	- Lịch sử là những gì đã diễn	1.1.NC1b HS sử dụng công nghệ số

tập

GV yêu cầu HS đọc nội dung mục 1 trong SGK, gạch chân các từ khoá và trả lời:

- Lịch sử là gì?
- Khái niệm lịch sử được hiểu theo những nghĩa nào?

HS làm việc cá nhân, sau đó trao đổi theo cặp để thống nhất câu trả lời.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV cho HS quan sát Tư liệu 1 và yêu cầu xác định:

- Hình ảnh nào phản ánh hiện thực lịch sử?
- Hình ảnh nào thể hiện lịch sử được con người nhận thức?
- Vì sao em đưa ra cách phân loại đó?



Tư liệu 1. Một số hiện vật lịch sử và cách tái hiện lịch sử nước Âu Lạc

Bước 3. Báo cáo kết quả và thảo luận

GV giao Phiếu học tập số 1. HS đọc hai tư liệu về cuộc đụng độ tại đảo Mác-tan, thảo luận nhóm 4 và thực hiện các yêu cầu:

- Các nguồn tư liệu cho chúng ta biết những thông tin nào?
- Chỉ ra điểm giống nhau giữa hai tư liệu.
- Chỉ ra điểm khác nhau giữa hai tư liệu.
- Giải thích vì sao có sự khác nhau.



Hình 5 và Hình 6. Hai bia tưởng niệm về cùng một sự kiện tại đảo Mác-tan
Đại diện các nhóm trình bày; nhóm khác nhận xét, bổ sung và nêu dẫn chứng từ tư liệu.

ra trong quá khứ. Lịch sử loài người là toàn bộ những hoạt động của con người từ khi xuất hiện đến ngày nay, bao gồm cả quá trình tương tác của con người với tự nhiên và quan hệ giữa người với người.

- Khái niệm lịch sử được hiểu theo hai nghĩa: hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức.

- Hiện thực lịch sử là tất cả những gì đã diễn ra trong quá khứ; tồn tại hoàn toàn khách quan, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người và không thể thay đổi.

- Lịch sử được con người nhận thức là những hiểu biết của con người về hiện thực lịch sử, được trình bày và tái hiện bằng nhiều cách như kể chuyện, ghi chép, nghiên cứu, trưng bày, phục dựng, nghi lễ, phong tục,...

- Tư liệu 1: Hình 2 và Hình 3 là chứng cứ xác thực giúp nhận biết hiện thực lịch sử; Hình 4 là một cách người đời sau tái hiện và trình bày nhận thức về lịch sử nước Âu Lạc.

- Tư liệu 2: Hai tư liệu cùng phản ánh cuộc đụng độ giữa đoàn thám hiểm của Ma-gien-lăng và người dân địa phương tại đảo Mác-tan, nhưng cách gọi nhân vật và đánh giá sự kiện khác nhau.

-> *Vì sao cùng 1 sự kiện nhưng cách trình bày lại khác nhau?*: người viết có vị trí, quan điểm, mục đích, phương pháp và nguồn tư liệu khác nhau; vì vậy giữa hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức luôn có khoảng cách.

- Sản phẩm NLS: Ảnh hoặc

để tìm kiếm để lấy được dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số.

Nhiệm vụ học tập:

HS dùng công cụ để tìm thông tin về 2 tư liệu: hình 5&6

Công cụ:

PowerPoint/PDF hoặc mã QR; Phiếu học tập số 1.

Sản phẩm minh chứng:

Phiếu học tập có dẫn chứng và nhận xét về độ tin cậy, góc nhìn.

Cách đánh giá:

GV kiểm tra sự phù hợp của dẫn chứng, tính hợp lý của nhận xét và việc phân biệt hiện thực lịch sử với lịch sử được con người nhận thức.

Sản phẩm minh chứng:

Ảnh hoặc tệp Phiếu học tập số 1 đã ghi nguồn.

Cách đánh giá:

GV kiểm tra nội dung chia sẻ đúng nhiệm vụ, ghi nguồn rõ ràng, không đăng thông tin cá nhân không cần thiết.

- Tích hợp NLS: GV cung cấp Tư liệu 2.a và Tư liệu 2.b ở dạng PowerPoint/PDF hoặc qua mã QR. HS đối chiếu tên nhân vật, cách gọi sự kiện, nguồn và góc nhìn; đánh giá điểm thống nhất, điểm khác nhau và mức độ phù hợp của thông tin. - Mỗi nhóm chụp Phiếu học tập số 1 hoặc gõ kết quả ngắn bằng Word/Google Docs, ghi nguồn “SGK Lịch sử 10, Bài 1, Tư liệu 2.a/2.b” và gửi qua Google Classroom/Google Drive hoặc nhóm Zalo lớp theo hướng dẫn của GV. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ GV nhận xét, chuẩn xác kiến thức; nhấn mạnh: <i>hiện thực lịch sử chỉ xảy ra một lần và tồn tại khách quan, nhưng việc nhận thức, tái hiện lịch sử phụ thuộc vào nguồn sử liệu, phương pháp, mục đích và góc nhìn của người nghiên cứu.</i>	tệp Phiếu học tập số 1 có nêu nguồn, dẫn chứng và nhận xét về độ tin cậy, góc nhìn của hai tư liệu.	
--	--	--

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Tư liệu 2.a	Tư liệu 2.b
- Ph. Ma-gien-lăng chỉ huy đội quân xâm lược. - Sự kiện đó là cuộc xâm lược đầu tiên của người châu Âu đến Phi-líp-pin. - La-pu-la-pu là thủ lĩnh người Phi-líp-pin đánh đuổi quân xâm lược châu Âu.	- Ph. Ma-gien-lăng chỉ huy đoàn thủy thủ thực hiện cuộc phát kiến địa lí. - Sự kiện đó là cuộc phát kiến địa lí vĩ đại: lần đầu tiên con người đi vòng quanh thế giới bằng đường biển. - Ma-gien-lăng được tôn vinh vì có công lao lớn trong hành trình đó.
1. Chỉ ra điểm giống nhau giữa hai tư liệu. 2. Chỉ ra những điểm khác nhau giữa hai tư liệu. 3. Giải thích vì sao có sự khác nhau.	HS ghi kết quả thảo luận, nêu dẫn chứng và chuẩn bị báo cáo trước lớp.

Hoạt động 2. Tìm hiểu về Sử học

a. Mục tiêu: HS giải thích được khái niệm, đối tượng, chức năng và nhiệm vụ của Sử học.

b. Nội dung: HS khai thác mục 2, Hình 7 và Hình 8 trong SGK; làm việc cá nhân, theo cặp và theo nhóm.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời và sơ đồ tóm tắt kiến thức của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu HS đọc nội dung mục 2.a	- Sử học là khoa học nghiên cứu về quá khứ của loài người.	

trong SGK và trả lời:

- Sử học là gì?
- Đối tượng nghiên cứu của Sử học là gì?

- Theo em, Sử học có phạm vi nghiên cứu rộng hay hẹp? Vì sao?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV cho HS quan sát Hình 7, xác định các loại lịch sử được thể hiện và rút ra nhận xét về đối tượng nghiên cứu của Sử học.



Hình 7. Một số tác phẩm lịch sử nghiên cứu các đối tượng cụ thể

HS làm việc theo cặp, ghi kết quả vào vở hoặc phiếu học tập.

Bước 3. Báo cáo kết quả và thảo luận

GV yêu cầu HS khai thác sơ đồ Hình 8, hoàn thành bảng: “Chức năng của Sử học - Nhiệm vụ của Sử học - Ví dụ minh họa”.



Hình 8. Tóm tắt một số chức năng, nhiệm vụ cơ bản của Sử học

Hình 8. Tóm tắt một số chức năng, nhiệm vụ cơ bản của Sử học

Các nhóm trình bày; nhóm khác nhận xét, bổ sung và liên hệ một ví dụ trong học tập hoặc đời sống.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

GV nhận xét, chuẩn xác kiến thức; yêu cầu HS ghi nội dung cốt lõi bằng sơ đồ hoặc các ý gạch đầu dòng.

- Đối tượng nghiên cứu của Sử học là toàn bộ quá khứ của loài người: quá khứ của một cá nhân, một nhóm người, một cộng đồng, một quốc gia, một dân tộc hoặc toàn thể nhân loại.

- Hình 7 cho thấy Sử học có thể nghiên cứu lịch sử thế giới, lịch sử dân tộc và lịch sử địa phương; vì vậy phạm vi nghiên cứu rất rộng và đa dạng.

- Chức năng khoa học: khôi phục các sự kiện lịch sử đã diễn ra trong quá khứ; rút ra bản chất và quy luật của các quá trình lịch sử để phát hiện quy luật vận động, phát triển của lịch sử.

- Chức năng xã hội: giáo dục tư tưởng, tình cảm và đạo đức; rút ra bài học kinh nghiệm cho cuộc sống hiện tại.

- Nhiệm vụ nhận thức: cung cấp tri thức khoa học, giúp con người hiểu và khám phá hiện thực lịch sử một cách khách quan, chân thực.

- Nhiệm vụ giáo dục: góp phần truyền bá các giá trị và truyền thống tốt đẹp; giáo dục đạo đức, tình yêu quê hương, đất nước, tinh thần dân tộc và các phẩm chất nhân văn.

- Nhiệm vụ dự báo: thông qua tổng kết thực tiễn, rút ra bài học kinh nghiệm, góp phần dự báo tương lai của đất nước, dân tộc và nhân loại.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: củng cố và hệ thống hoá kiến thức về lịch sử, hiện thực lịch sử, lịch sử được con người nhận thức và Sử học.

b. Nội dung: HS thực hiện các câu hỏi, bài tập dưới sự hướng dẫn của GV.

c. Sản phẩm học tập: Bảng so sánh, câu trả lời và ví dụ minh họa của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Câu 1. So sánh điểm khác nhau giữa hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức. Nêu một số ví dụ về hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức.
- 6.3.NC1a/b. Đánh giá và lọc thông tin từ các nguồn được tạo ra hoặc xử lý bằng AI, để hiểu rõ hơn về tính đáng tin cậy và sử dụng thông tin đó.

Nhiệm vụ học tập: GV trình chiếu hoặc phát bản in một câu trả lời ngắn do ChatGPT/Gemini tạo về Hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức. HS đối chiếu với mục 1 SGK và Phiếu học tập số 2; đánh dấu thông tin đúng, thiếu, chưa chính xác; sửa lại bằng dẫn chứng.
Công cụ: ChatGPT/Gemini do GV thao tác hoặc kết quả được chuẩn bị sẵn; SGK; bút đánh dấu/Word.
Sản phẩm minh chứng: Phiếu kiểm chứng kết quả: kết quả đối chiếu - nội dung chỉnh sửa. Đánh giá: Xác định đúng điểm chính xác/chưa chính xác; có căn cứ từ Sgk;
Dự phòng: Mất mạng dùng bản in hoặc ảnh chụp màn hình; không yêu cầu HS đăng nhập tài khoản AI.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Hiện thực lịch sử	Lịch sử được con người nhận thức
- Là tất cả những gì đã diễn ra trong quá khứ. - Tồn tại khách quan, độc lập với ý muốn của con người. - Chỉ xảy ra một lần, không thể thay đổi. - Ví dụ: cầu Long Biên được xây dựng từ năm 1898 đến năm 1902; cuộc đụng độ tại đảo Mác-tan đã diễn ra.	- Là hiểu biết và cách con người trình bày, tái hiện hiện thực lịch sử. - Phụ thuộc vào nguồn sử liệu, phương pháp, mục đích và góc nhìn của người tìm hiểu. - Có thể chưa đầy đủ hoặc có cách giải thích khác nhau. - Ví dụ: hai nội dung trên bia tường niệm La-pu-la-pu và Ma-gien-lăng; truyện Chuyen nô thần.

Câu 2. Từ Tư liệu 2, hãy nêu hai nguyên nhân khiến nhận thức và cách trình bày về cùng một sự kiện lịch sử có thể khác nhau.

Gợi ý: nguồn tư liệu được sử dụng; vị trí, quan điểm, mục đích, phương pháp và bối cảnh của người tìm hiểu, nghiên cứu lịch sử.

Câu 3. Hoàn thành sơ đồ tóm tắt về Sử học theo bốn nhánh: khái niệm - đối tượng - chức năng - nhiệm vụ.

GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân hoặc theo nhóm nhỏ; mời một số HS trình bày, nhận xét và chuẩn xác đáp án. Khuyến khích HS sử dụng các ý gạch đầu dòng, dẫn chứng từ kênh hình và tư liệu trong SGK.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để tìm hiểu một sản phẩm lịch sử, rèn luyện kỹ năng lựa chọn, đọc và giới thiệu tài liệu phù hợp.

b. Nội dung: HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân hoặc theo nhóm ngoài giờ học.

c. Sản phẩm học tập: Bài giới thiệu ngắn, thẻ đọc sách, đoạn ghi âm hoặc bài trình bày khoảng 1 phút.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ: Em hoặc một nhóm bạn hãy tìm đọc một cuốn truyện hoặc cuốn sách lịch sử, sau đó giới thiệu với các bạn cùng lớp theo các gợi ý sau:

- Tên cuốn truyện hoặc cuốn sách.

- Tác giả, năm xuất bản (nếu có).
- Nội dung chủ yếu.
- Chi tiết hoặc điều khiến em thích nhất và lí do.
- Một nhận xét ngắn: cuốn sách giúp em hiểu thêm điều gì về lịch sử?

Yêu cầu: Bài giới thiệu dài khoảng 5 - 7 câu hoặc trình bày trong 1 phút; sử dụng ngôn ngữ rõ ràng, tôn trọng nội dung và nguồn tư liệu. GV lựa chọn một số sản phẩm để HS chia sẻ ở đầu tiết học tiếp theo hoặc trưng bày trong góc học tập.

E. NHẬN XÉT SAU GIỜ DẠY

.....

.....

.....